

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn
2. Bà Ngô Thị Thúy Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn H– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 409/2024/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 468/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Văn Đ, sinh năm 2000 tại tỉnh Sóc Trăng.

Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ1 và bà Trần Thị Mỹ N.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 05-11-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Bị hại: Anh Dương Ngọc P, sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Lê Quốc C, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp X, xã X, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Đ và Lê Quốc C là bạn bè. Ngày 30 tháng 11 năm 2023 Lê Quốc C điều khiển xe mô tô biển số 63P1-145.93 chở Lương Văn Đ từ thành phố T thuộc

thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố V du lịch và thuê khách sạn V ở số E đường P, phường T, thành phố V để nghỉ ngơi. Khi đến nơi, Đ và C làm thủ tục nhận phòng số 302 của khách sạn V rồi đi ra ngoài chơi, sau đó quay về khách sạn ngủ. Đến khoảng 07 giờ 00 ngày 01 tháng 12 năm 2023, C và Điền thức dậy đi ăn sáng rồi tiếp tục đi chơi đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì cả 02 quay trở lại khách sạn V trả phòng. Khi về đến khách sạn, tại khu vực để xe của khách Đ thấy xe mô tô hiệu Honda Vario 125 màu trắng, biển số 63B7-605.63 của anh Dương Ngọc P, chìa khóa vẫn cắm sẵn trên ổ khóa điện của xe nên Đ đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô này. Sau đó, Đ cùng C lên phòng để thu dọn quần áo chuẩn bị trả phòng để về lại thành phố Hồ Chí Minh, khi cả 02 thu dọn quần áo xong thì Đ giả vờ nói với C đã làm rơi chìa khóa ở dưới tầng trệt nên đi xuống trước để tìm chìa khóa, rồi Đ đi xuống tầng hầm (khu vực để xe) của khách sạn V lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario 125 màu trắng, biển số 63B7-605.63. Sau khi chiếm đoạt xe mô tô trên, Đ một mình chạy xe về thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng chiếc xe mô tô này, đến ngày 05-11-2024 thì Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, **Lương Văn Đ** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên (**bút lục điều tra từ số 61 đến 77**).

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG-TTHS ngày 17-01-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị tài sản xe mô tô hiệu Honda Vario 125 màu trắng, biển số 63B7-605.63 bị chiếm đoạt là 29.500.000 đồng.

* Về thu giữ vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda Vario 125 màu trắng, biển số 63B7-605.63 đã được bị cáo **Lương Văn Đ** tự nguyện giao trả cho bị hại anh **Dương Ngọc P**.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTPVT ngày 03 tháng 12 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn Đ mức án từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Dương Ngọc P đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda Vario 125 màu trắng, biển số 63B7-605.63 đã được trả lại cho bị hại anh Dương Ngọc P là đúng quy định nên không đề xuất xem xét.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại anh Dương Ngọc P, người làm chứng anh Lê Quốc C vắng mặt. Xét anh P, anh C đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của anh P, anh Chân K ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P, anh C theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại hầm để xe của khách sạn “Vuta” ở số E đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, **Lương Văn Đ** đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Vario 125 màu trắng, biển số 63B7-605.63 có giá trị 29.500.000 đồng của anh **Dương Ngọc P**.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho cộng đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị

cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại trước khi bị bắt giữ nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Xe mô tô hiệu Honda Vario 125 màu trắng, biển số 63B7-605.63 đã được trả lại cho bị hại anh Dương Ngọc P là đúng quy định, anh P không yêu cầu xem xét gì thêm.

[7] Đối với anh Lê Quốc C qua kết quả điều tra xác định anh Chân K biết, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của **Lương Văn Đ** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Đ **15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 11 năm 2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06,PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Huê

